TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71 /2018 / HSST
Ngày: 31/ 10/ 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lý Quang Tình.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân .
Ông Hoàng Văn Khẩn.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Huy; Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an.
- Đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Thu Hương Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại hội trường TAND thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với :

Bị cáo: Trần Văn T; Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1976
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện Đ, T phố Hà Nội
Nghề nghiệp: Lái xe Trình độ học vấn: 6/12
Con ông: Trần Văn H; Con bà: Phạm Thị S
Vợ: Lê Thị N; Có ba con, lớn nhất sinh 1999, nhỏ nhất sinh 2008.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018 cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1952 (Đã chết).
Trú tại: Khối 12, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Đình N, sinh 1974(có mặt).
Trú tại: Khối 12, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:
1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977 (có mặt)..
Trú tại: Khối 12, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Nguyễn Thị Lâm, sinh năm 1985 (có mặt)..
Trú tại: Khối 11, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1983 (có mặt)..
Trú tại: Khối 16, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Cao Thị Đào, sinh năm 1965 (có mặt)..
Trú tại: Khối 16, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng B2 cấp ngày 28/5/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 28/5/2028. Ngày 08/7/2018 Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 29C-98615 theo đường Quốc lộ 1A từ Vinh ra Hà Nội. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi đến km 394 + 650 thuộc khối 16, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng mai, tỉnh Nghệ An. Đoạn đường được rải nhựa bằng phẳng, có giải phân cách giữa đường, có vạch sơn chia làn đường giành cho xe cơ giới và xe thô sơ. Lúc này T điều khiển xe ô tô đi tại làn đường sát giải phân cách, quan sát thấy phía trước cùng chiều có 02 xe ô tô đang lưu thông, nên T điều khiển xe ô tô chuyển sang làn đường bên phải đang trống để vượt hai xe ô tô phía trước. (Vận tốc lúc này là 40Km/h, theo lời khai của Trần Văn T). Lúc này có bà Vũ Thị L, đang đi bộ phía trước trên lề đường dành cho xe thô sơ, hướng đi cùng chiều với xe ô tô T điều khiển. Do T điều khiển xe ô tô vượt bên phải với góc cua quá rộng nên lấn sang làn đường dành cho xe thô sơ. Khi phát hiện thấy bà Vũ Thị L đi phía trước thì khoảng cách quá gần nên không kịp xử lý. Phía trước đầu xe ô tô bên phải do T điều khiển đâm vào sau lưng của bà L hất bà L lên kính chắn gió phía trước văng ra mép đường phía đông của Quốc lộ 1A nằm bất động. Sau khi gây tai nạn, phần bên phải xe của Trần Văn T đi lên miệng cống thoát nước bên phải đường, T điều khiển xe bỏ chạy ra hướng Hà Nội. Lúc này có anh Nguyễn Duy T, đang sửa xe máy gần nơi xẩy ra tai nạn đã chứng kiến sự việc và đi xe máy đuổi theo xe ô tô của T. Anh T đuổi đến khối 13, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai cách nơi xẩy ra tai nạn khoảng 1 km thì đuổi kịp chăn lên đầu xe ô tô yêu cầu Trần Văn T đến cơ quan Công an để làm việc. Hậu quả tai nạn xảy ra bà Vũ Thị L được mọi người đưa đi viện điều trị nhưng do bị thương tích nặng nên đã tử vong, xe ô tô BKS 29C-98615 bị hư hỏng bể kính chắn gió phía trước, móp lõm nắp ca pô phía trước bên phải đầu xe.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xẩy ra vào lúc 10 giờ 30 phút, trời sáng, đoạn đường nơi xẩy ra tai nạn là km 394 + 650, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất.

Kết quả khám xe ô tô tải BKS 29C-986.15: Tại vùng góc dưới bên phải của kính chắn gió phía trước bị rạn nứt hình mạng nhện, lõm từ trước ra sau. Tâm vùng rạn nứt cách T xe bên phải vào 22cm, nằm sát chân kính phía dưới. Tâm vùng nứt vỡ kính cách mặt đất lên 120 cm. Phần bên phải của nắp ca bô xe bị móp lõm kim loại chùi sạch bụi đất chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau kích thước 37x16 cm. Cụm đèn pha, đèn gầm, mặt trước ba đờ xốc bên phải có vùng móp lõm nhựa, đứt gờ giữ. Phần ba đờ xốc trước bị móp lõm, tâm vùng móp lõm này cách T xe bên phải vào 22 cm, cách mặt đất 66 cm.

Dấu vết trên tử thi nạn nhân bà Vũ Thị L: Trán phải có vùng sưng nề, thâm tím kích thước (6x4) cm. Trán trái có vết trượt da, thâm tím kích thước (3x2) cm. Gãy xương đốt sống cổ 1, nứt xương trán. Gãy kín 1/3 trên xương cánh tay trái. Gãy hở đầu dưới hai xương cẳng chân phải, đầu xương chày xuyên ra ngoài. Gối trái có vết xây xát da kích thước (3x2) cm. Ngón 1 và 2 bàn chân trái có vết thương kích thước (2x1) cm.

Tại bản giám định pháp y số 379/GĐPY ngày 09/7/2018 của Bệnh vện đa khoa huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An kết luận: Nạn nhân tử vong do đa chấn thương, gãy

đốt sống cổ 1, gãy kín 1/3 xương cánh tay trái, gãy hở đầu dưới 02 xương cẳng chân phải do tai nạn giao thông, chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 189/KLGĐ-PC54 (DVCH) ngày 26/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ngay trước thời điểm xẩy ra tai nạn xe ô tô BKS 29C-896.15 di chuyển trên phần đường phía đông đường Quốc lộ 1A, theo hướng từ T phố Vinh đi T phố Hà Nội, bà Vũ Thị L di chuyển cùng phần đường với xe ô tô BKS 29 C- 986.15. Không đủ cơ sở xác định chính xác chiều hướng di chuyển của bà Vũ Thị L ngay trước thời điểm xẩy ra tai nạn. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 29C-986.15 với bà Vũ Thị L ở trên hiện trường là ở làn đường dành cho xe thô sơ, thuộc phần đường phía đông đường Quốc lộ 11A, ở trên xe ô tô BKS29C-986.15 là ở mặt trước bên phải đầu xe. Trên cơ thể nạn nhân Vũ Thị L là ở mặt sau bên phải cơ thể. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 29C-986.15 ngay trước thời điểm xẩy ra tai nạn.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai số 69 ngày 08/ 10/ 2018 đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm c khoản 2 điều 260 BLHS.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Xe ô tô BKS 29C- 98615 đã được chuyển đến Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai bảo quản theo quy định.

01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Văn T, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được tạm giữ kèm tại hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc bị cáo trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C- 986.15 gây tai nạn cho bà Vũ Thị L đang đi bộ cùng chiều trên làn đường dành cho xe thô sơ tại km 394 + 650 thuộc khối 16, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận sau khi gây tai nạn đã bỏ chạy trốn tránh trách nhiệm không giúp người bị nạn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, thái độ khai báo của bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ T khẩn khai báo ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 điều 260 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện người bị hại, người có quyền nghĩa vụ L quan và ý kiến của bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Vũ Thị L gồm: tổn thất về tinh thần từ 125 đến 139 triệu đồng, chi phí mai táng và chi phí điều trị từ 25 đên 30 triệu đồng. Tổng cọng bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường từ 150 đến 169 triệu đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T một xe ô tô tải BKS 29C- 98615, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Văn T, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật,

01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên toà,căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hoặc ý kiến về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Những người được triệu tập tham gia phiên tòa đã có mặt đầy đủ, không cần phải triệu tập thêm người nào khác.

Về hành vi của bị cáo và tội danh:

Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô, biên bản khám nghiệm tử thi và sơ đồ bản ảnh hiện trường là hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến, nội dung sự việc xảy ra tai nạn. Có căn cứ kết luận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải mang BKS 29C- 98615 từ T phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo đường Quốc lộ 1A đi ra T phố Hà Nội, khi đi đến km 394 + 650 thuộc khối 16, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, gây tai nạn với bà Vũ Thị L đang đi bộ cùng chiều.

Bị cáo T không thừa nhận sau khi gây tai nạn đã bỏ chạy trốn tránh trách nhiệm không giúp người bị nạn. Nhưng tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai (bút lục 86, 87, 88, 90, 92, 93, 98, 99, 100) có tại hồ sơ, bị cáo đã trình bày:"Sau khi gây tai nạn vì chủ quan tưởng người đi bộ không bị gì nên điều khiển xe đi tiếp một đoạn khoảng 1km thì dừng lại và bị một người đi xe máy lên chặn đầu xe". Mặt khác tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận xe bị cáo điều khiển gây tai nạn đâm nạn nhân văng ra bên đường với lực mạnh làm bể kính chắn gió phía trước. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Duy T, chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra tai nạn và đã đi xe máy đuổi theo xe bị cáo điều khiển chặn lại". Sau khi xảy ra tai nạn, bà Vũ Thị L được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu sau đó mới tử vong do đa chấn thương. Như vậy có đủ căn cứ kết luận sau khi gây tai nạn, bị cáo T đã có hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, không giúp người bị nạn.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo không làm chủ tốc độ chuyển làn không đảm bảo an toàn, vượt bên phải trái quy định, đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 13, khoản 4 Điều 14 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng bà Vũ Thị L tử vong, xe ô tô bị hư hỏng.

Hành vi hậu quả do bị cáo Trần Văn T gây ra nêu trên có đủ căn cứ kết luận phạm tội:"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 260 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của bà Vũ Thị L không có gì bù đắp nổi. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo không dừng xe giữ nguyên hiện trường mà điều khiển xe bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm, gây khó khăn cho việc điều tra xử lý vụ án. Hành vi của bị cáo đã gây bức xúc và tâm lý lo lắng trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Tuy N cũng cần xem xét cho bị cáo nhân thân từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ sau khi gây ra tai nạn đã bồi thường một phần thiệt hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận diễn biến sự việc bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn nhưng không thừa nhận hành vi bỏ chạy nhằm trốn trách trách nhiệm, thiếu sự quan tâm thăm hỏi gia đình nạn nhân nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo T khẩn ăn năn hối cải như quan điểm Kiểm sát viên đã đề nghị là đúng pháp luật.

Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân tình tiết giảm nhẹ và việc góp phần hạn chế tình trạng vi phạm an toàn giao thông đang diễn ra nhiều, cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mức như Kiểm sát viên đã đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa đại diện người bị hại (anh Nguyễn Đình N), người có quyền nghĩa vụ L quan (anh nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L) thống nhất yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chi phí tiền thuốc điều trị 1.900.000đ, tiền thuê xe cấp cứu chở nạn nhân đi và về 3.880.000đ, chi phí mai táng 26.500.000đ tổng cọng là 32.280.000đ bị cáo cũng nhất trí là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về khoản tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, anh Nguyễn Đình N, anh nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L thống nhất yêu cầu bị cáo bồi thường 139.000.000đ, bị cáo chấp nhận mức 100.000.000đ. Căn cứ nhận định trên, nguyên nhân dân đến tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc bị cáo. Gia đình anh N, anh T và chị L có bố đẻ là liệt sỹ nay chỉ còn mẹ là bà L bị tai nạn chết bị tổn thất lớn về tình cảm và tinh thần, sau tai nạn bị cáo thiếu trách nhiệm thăm hỏi gia đình nạn nhân. Nghĩ nên buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh N, anh T và chị Lâm 136.000.000đ là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu tính số tiền 5.000.000đ đã bồi thường trừ vào số tiền phải bồi thường tiếp hoặc trả lại là hoàn toàn tự nguyện, đại diện người bị hại, người có quyền nghĩa vụ L quan cũng nhất trí nên chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng chi phí cấp cứu điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường ngoài số tiền 5.000.000đ đã bồi thường trước đây là 168.280.000đ. Số tiền này đại diện người bị hại (anh N), người có quyền nghĩa vụ L quan (anh T và chị Lâm) thống nhất giao cho anh N nhận sau này anh em tự giải quyết với nhau là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về vật chứng và các giấy tờ tài liệu thu giữ của bị cáo:

Chiếc xe ô tô tải BKS 29C- 98615 hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo.

Các giấy tờ L quan thu giữ của bị cáo gồm: Giấy phép lái xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án nay chuyển giao lại cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai để trả lại cho bị cáo T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng:điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018.

Vê trách nhiệm dân sự căn cứ điều 584, điều 591 BLDS, điều 48BLHS.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tính mạng bà Vũ Thị L cho anh Nguyễn Đình N, anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị L gồm chi phí cấp cứu điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần tổng cọng 168.280.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) ngoài số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã bồi thường trước đây. Số tiền này giao cho anh N trực tiếp nhận sau này anh N, anh T và chị L tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền bồi thường chưa thi hành hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với từng thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T một xe ô tô tải nhãn hiệu TMT số máy AF11-05*17488544*, số khung RRT04110TJ1B00102, biển đăng ký 29C-986.15 (Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 10/10/2018).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T các giấy tờ gồm: Giấy phép lái xe ôtô số 010186046600 hạng B2 cấp ngày 28/5/2018 mang tên Trần Văn T; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS 29C-986.15 cấp ngày 18/4/2018; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô Trần Văn T và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 435393 cấp ngày 17/4/2018 tên chủ xe Trần Văn T. (Giấy tờ này thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án nay chuyển giao lại cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai để trả lại cho bị cáo T).

Về án phí: căn cứ điều 147 BLTTDS, khoản 2 điều 136 BLTTHS

Bị cáo Trần Văn T phải nạp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.414.000đ (tám triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền nghĩa vụ L quan có quyền có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia TT
- VKSHM
- THAHS
- CAHM
- Lưu VP

Lý Quang Tình